

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự

Các Thẩm phán: ông Trương Công Thi và ông Phạm Tồn

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 417/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Ngô Quốc Đ** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ngô Quốc Đ**; Tên gọi khác: Không; giới tính: **N**; sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: **Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; Nơi ở trước khi bị bắt: **Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông **Ngô Văn P** và bà **Phạm Thị Kim D**. Bị cáo có vợ là **Hoàng Thị Ái V**, sinh năm 1988 (chung sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Ngày 17/3/2023, bị **Công an xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư **Hoàng Thị Thanh T – Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ**; địa chỉ: **8 G, tổ dân phố F, P. T, Tp., tỉnh Đắk Lắk**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, **Ngô Quốc Đ** làm ăn bị thua lỗ dẫn đến nợ tiền nhiều người, không còn khả năng trả nợ nên đã nảy sinh ý định đến các cơ sở cho thuê xe ô tô tự lái thuê xe để đưa đi thế chấp lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi được giao xe và giấy tờ xe, **Ngô Quốc Đ** lên mạng xã hội Facebook tìm và thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký (GCNĐK) xe ô tô từ tên chủ sở hữu thành tên **Ngô Quốc Đ** rồi đem thế chấp hoặc cầm cố cho người khác lấy tiền trả nợ, tiêu xài cá nhân. Từ ngày 13/3/2023 đến ngày 12/5/2023, bằng phương thức, thủ đoạn trên, **Ngô Quốc Đ** đã thực hiện 03 vụ, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Ngày 13/3/2023, **Ngô Quốc Đ** đến Công ty TNHH D1, địa chỉ số A - A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, của anh Nguyễn Thanh T1, để thuê xe ô tô tự lái. Tại đây, giữa anh T1 và Đ thỏa thuận việc thuê xe, anh T1 cho Đ thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe OUTLANDER, biển số 47A-483.35, giá thuê 1.200.000 đồng/ngày. Sau khi làm hợp đồng thuê xe, anh T1 giao cho Đ 01 GCNĐK xe ô tô (bản phô tô), số 47023254, tên đăng ký chủ xe là Công ty TNHH D1 và 01 giấy đăng kiểm (bản gốc) của xe ô tô 47A-483.35. Sau khi có giấy tờ xe, Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen chụp lại thông tin, rồi lên mạng xã hội Facebook, đăng nhập vào tài khoản “Kim Ngoc A” của Đại để tìm và liên hệ người làm giả GCNĐK xe ô tô 47A-483.35, thay đổi thông tin chủ sở hữu từ Công ty TNHH D1 thành tên **Ngô Quốc Đ**, chi phí làm giả 01 GCNĐK xe ô tô là 1.500.000 đồng. Khoảng cuối tháng 3/2023, trong thời gian chờ nhận GCNĐK xe ô tô giả, **Ngô Quốc Đ** điều khiển xe ô tô 47A-483.35 đến gặp anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số A L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Đ cầm cố xe ô tô trên cho anh C để vay số tiền 300.000.000 đồng, anh C đồng ý. Anh C thỏa thuận cho Đ vay 300.000.000 đồng, với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 01 tháng và nói với Đ khi nào đưa GCNĐK xe ô tô (bản gốc) đến thì anh C sẽ cho vay thêm tiền. Số tiền vay được Đ sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng giữa tháng 4/2023, **Ngô Quốc Đ** nhận được GCNĐK xe ô tô giả từ một người giao hàng nhanh (không rõ nhân thân, lai lịch), Đ đến đưa cho anh C vay thêm số tiền 80.000.000 đồng, Đ sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/6/2023, quá thời hạn vay tiền, anh C yêu cầu Đ thanh toán số tiền vay nhưng Đ không có tiền nên tìm gặp anh Phạm Văn A1, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là chủ Salon ô tô V để trao đổi bán xe ô tô 47A-483.35 với giá 600.000.000 đồng và nói với anh A1 là xe này đang cầm cố cho anh C ở huyện E với số tiền 380.000.000 đồng, anh A1 muốn mua xe này thì đưa cho anh C 380.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi để lấy xe ra, anh A1 đồng ý và cùng với Đ đến thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk gặp anh C. Sau khi xem xe, anh A1 đồng ý chuyển khoản cho anh C số tiền 431.600.000 đồng (gồm 380.000.000 đồng tiền gốc và 51.600.000 đồng tiền lãi) để trả nợ thay cho Đ rồi lấy xe về. Trên đường về, Đ đề nghị anh A1 chuyển số tiền còn lại cho Đ như đã thỏa thuận nhưng anh A1 không đồng ý, anh A1 yêu cầu Đ phải ký giấy mua bán xe xong thì mới chuyển số tiền còn lại. Do đó, Đ nói với anh A1 là tìm chỗ cầm chiếc xe trên với giá cao lấy tiền trả cho anh A1 thì anh A1 đồng ý. Sau

đó, Đ cùng anh A1 đến dịch vụ cầm đồ “Việt 262” gặp anh Phạm Quốc V1, sinh năm 1981, địa chỉ số E L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Đ đưa cho anh V1 xem GCNĐK xe ô tô (giả) và đề nghị cầm cố xe ô tô trên để vay số tiền 600.000.000 đồng, thì anh V1 đồng ý và thỏa thuận thời gian cầm cố là 15 ngày (từ ngày 04/6/2023 đến 18/6/2023). Sau khi làm hợp đồng, theo yêu cầu của Đ, anh V1 chuyển số tiền 435.000.000 đồng đến số tài khoản 0914579113 mở tại Ngân hàng N1 của anh Phạm Văn A1 để trả nợ và chuyển số tiền 165.000.000 đồng vào số tài khoản 5200205483786 mở tại Ngân hàng A2 của Ngô Quốc Đ. Sau đó, Đ rút số tiền trên sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ hai:** Ngày 29/4/2023, Ngô Quốc Đ đến cơ sở cho thuê xe ô tô tự lái “Đức Huy” của anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1975, địa chỉ số E P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thỏa thuận với anh H để thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, biển số 47A-338.91 của anh H, thời gian thuê 01 tháng (từ ngày 29/4/2023 đến 29/5/2023) với giá 800.000 đồng/ngày. Sau khi làm hợp đồng thuê xe, anh H giao cho Đ xe ô tô trên cùng 01 GCNĐK xe ô tô (bản phô tô), số 062951 mang tên Ngô Sỹ H và 01 giấy đăng kiểm (bản gốc) của xe ô tô 47A-338.91. Sau khi có giấy tờ xe, Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen chụp lại thông tin, rồi lên mạng xã hội facebook, đăng nhập vào tài khoản “Kim Ngọc A” của Đại để tìm và liên hệ người làm giả GCNĐK xe ô tô 47A-338.91, thay đổi thông tin chủ sở hữu từ anh Ngô Sỹ H thành tên Ngô Quốc Đ, chi phí làm giả 01 GCNĐK xe ô tô là 1.500.000 đồng. Ngày 15/5/2023, sau khi nhận được GCNĐK xe ô tô giả, Đ điều khiển xe ô tô trên đến Salon ô tô T3 của anh Phan Thiên L, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cầm cố xe ô tô trên cho anh L để vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn cầm cố xe là 20 ngày kể từ ngày 15/5/2023. Sau đó, anh L chuyển số tiền trên đến số tài khoản 5200205483786 của Ngô Quốc Đ và Đ sử dụng số tiền trên trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ ba:** Ngày 12/5/2023, Ngô Quốc Đ đến cơ sở cho thuê xe ô tô của anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1975, địa chỉ tại số B X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp anh T2 thỏa thuận thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, biển số 47A-126.36 trong thời gian 15 ngày, với giá thuê xe là 800.000đ/ngày. Sau khi làm hợp đồng thuê xe, anh T2 giao xe ô tô trên cho Đ cùng 01 GCNĐKX ô tô (bản phô tô), số 047684 mang tên Lê Văn S, trú tại thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và 01 Giấy đăng kiểm (bản gốc) của xe ô tô 47A-126.36 (xe ô tô này anh Lê Văn S đã ủy quyền cho anh T2 toàn quyền sử dụng và mua bán). Sau đó, Đ lên mạng xã hội facebook tìm được số điện thoại 0762902803 có tài khoản Zalo tên “làm chứng minh minh” của người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) và liên hệ làm giả GCNĐK xe ô tô, thay đổi thông tin chủ xe từ Lê Văn S thành Ngô Quốc Đ với chi phí làm là 1.500.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, có một nhân viên giao hàng giao cho Đ 01 GCNĐK xe ô tô giả đổi với xe ô tô trên, nhưng không đúng tên nên Đ không nhận. Khi hết thời hạn thuê xe, anh T2 đến gặp Đ yêu cầu trả lại xe nên Đ trả lại xe ô tô trên và thanh toán tiền thuê xe cho anh T2. Đến ngày 06/6/2023, 01 thanh niên giao hàng (không rõ nhân thân lai lịch), giao cho Đ 01 GCNĐK xe ô tô 47A-126.36 giả, số

047684 mang tên **Ngô Quốc Đ** và **Đ** trả tiền 1.500.000 đồng. Trong quá trình làm việc, **Ngô Quốc Đ** đã giao nộp GCNĐK xe ô tô giả trên, cho Cơ quan điều tra.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố B**, kết luận:

+ Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe OUTLANDER, số máy: B629104B11, số khung: RLA2TGF2MN1000857, màu sơn: Đỏ, biển số 47A-483.35, thời điểm bị chiếm đoạt tháng 3/2023, tài sản đã qua sử dụng, tài sản đã thu hồi được trị giá 720.000.000 đồng.

+ Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER năm 2009, màu sơn: Xám, biển số 47A-338.91, thời điểm bị chiếm đoạt tháng 5/2023, tài sản đã qua sử dụng, tài sản đã thu hồi được trị giá 360.000.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 159/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố B**, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, màu sơn: Bạc, biển số 47A-126.36, thời điểm bị chiếm đoạt tháng 5/2023, tài sản đã qua sử dụng, tài sản đã thu hồi được trị giá 270.000.000 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định số: 713/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận:

+ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047684, tên chủ xe **Ngô Quốc Đ**, biển số 47A-126.36, đề ngày 10/10/2018 (ký hiệu A1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

+ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062951, tên chủ xe **Ngô Quốc Đ**, biển số 47A-338.91 đề ngày 10/6/2020 (ký hiệu A2) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

+ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47023254 tên chủ xe **Ngô Quốc Đ**, biển số 47A-483.35 đề ngày 18/5/2022 (ký hiệu A3) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Quá trình điều tra tạm giữ của **Ngô Quốc Đ**: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen, IMEI 1: 868683049672094, gắn 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0834456590, số seri: 89840200011197362666; IMEI 2: 868683049672086, gắn 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0836965988, số seri: 89840200010888381431 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 047684 mang tên **Ngô Quốc Đ**, địa chỉ: **Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, đối với xe ô tô biển số 47A-126.36.

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu từ **Phạm Quốc V1**: 01 xe ô tô biển số 47A-483.35, nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe OUTLANDER, số máy: B629104B11, số khung: RLA2TGF2MN1000857, màu sơn: Đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 47023254, biển số 47A-483.35 mang tên **Ngô Quốc Đ**, địa chỉ: **Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc)**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA1453296, biển số 47A-483.35, số máy: B629104B11, số khung: RLA2TGF2MN1000857 (**bản gốc**); 01 thẻ căn cước công dân số 066086010161 mang tên **Ngô Quốc Đ (bản phô tô)**; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của **Ngô Quốc Đ (bản phô tô)**; 01 hợp đồng cầm cố xe ô tô, số CĐ230406-007 (**bản gốc**); 01 hình ảnh thông báo giao dịch chuyển khoản số tiền 435.000.000 VND

đến số tài khoản 0914579113/ PHAM VAN AN/ **N2** (bản phô tô) và 01 biên lai giao dịch chuyển khoản số tiền 165.000.000 VND đến số tài khoản 5200205483786/ NGO QUOC DAI/ **A2** (bản phô tô).

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu từ **Phan Thiên L:** 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER năm 2009, màu sơn: Xám, biển số 47A-338.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 062951 mang tên **Ngô Quốc Đ**, địa chỉ: **Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, biển số 47A-338.91 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4488596, biển số 47A-338.91, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER năm 2009, màu sơn: xám.

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu từ **Ngô Sỹ H:** 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 40A8017256, **hộ kinh doanh Đ2** (bản phô tô công chứng) và 01 hợp đồng thuê xe ô tô 47A-338.91, người thuê **Ngô Quốc Đ**, sinh năm 1986, địa chỉ: **thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (bản phô tô).

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu từ **Nguyễn Thanh T1:** 01 hợp đồng cho thuê xe, số: HD-3814, được lập ngày 06 tháng 02 năm 2023 (bản phô tô) và 01 hợp đồng cho thuê xe, số: HD-4140, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2023 (bản phô tô).

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu từ **Nguyễn Thanh T2:** 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại Fortuner, biển số 47A-126.36.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSDL-P3, ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Ngô Quốc Đại về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc Đ 14** (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **05** (năm) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Ngô Quốc Đ** phải chấp hành là **19** (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam ngày 08/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 15/7/2024, bị cáo **Ngô Quốc Đ** nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.350.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 05 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan,

tổ chức” là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ xét giảm hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 05 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp 19 năm tù là nặng so với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Ngô Quốc Đ** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường luật pháp và động cơ tư lợi, trong thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2023, do không có việc làm ổn định và nợ tiền của nhiều người nhưng không có khả năng trả nợ nên **Ngô Quốc Đ** nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái, rồi lấy thông tin đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thay đổi chủ sở hữu thành tên **Ngô Quốc Đ**. Sau khi có chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, **Đ** đem xe ô tô đó đi thế chấp, cầm cố lấy tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Với thủ đoạn nêu trên, **Đ1** đã đặt làm giả và sử dụng 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 47A-483.35; 47A-338.91 và 47A-126.36 rồi chiếm đoạt xe ô tô biển số 47A-483.35 của anh **Nguyễn Thanh T1**, trị giá: 720.000.000 đồng; chiếm đoạt xe ô tô biển số 47A-338.91 của anh **Ngô Sỹ H**, trị giá: 360.000.000 đồng; xe ô tô 47A-126.36 của anh **Nguyễn Thanh T2**, trị giá: 270.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản của 03 xe ô tô là **1.350.000.000 đồng** (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

[2] Hành vi của bị cáo **Ngô Quốc Đ** đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo thực hiện ba lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội danh. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xét lần thứ ba, bị cáo có hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 47A-126.36 thay đổi chủ sở hữu thành tên **Ngô Quốc Đ** nhằm mục đích đem xe ô tô đi thế chấp, cầm cố lấy tiền tương tự như đối với hai xe ô tô đã thuê trước nhưng do trở ngại khách quan nên bị cáo trả lại xe cho chủ sở hữu; do đó Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14

năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Quốc Đ**;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc Đ 13(mười ba)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **05 (năm)** năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Ngô Quốc Đ** phải chấp hành là **18 (mười tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/6/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo **Ngô Quốc Đ** không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tự

